

Số: 39/2023/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số chính sách hỗ trợ học sinh Trường trung học phổ thông Chuyên Bắc Giang; giáo viên, chuyên gia tập huấn và học sinh tham gia đội tuyển thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, Olympic khu vực và quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 37/2013/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 11 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 02/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 được sửa đổi, bổ sung bởi*

*Thông tư số 41/2012/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2012 và Thông tư số 37/2013/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 2 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;*

*Xét Tờ trình số 171/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ học sinh Trường trung học phổ thông Chuyên Bắc Giang; học sinh tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông; học sinh tham dự kỳ thi chọn học sinh trung học phổ thông vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế; học sinh tham dự thi Olympic khu vực và quốc tế; giáo viên, chuyên gia tập huấn học sinh tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông, tập huấn học sinh tham dự kỳ thi chọn học sinh trung học phổ thông vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế; học sinh các lớp tuyển sinh theo Đề án phát triển trường trung học cơ sở; học sinh trung học cơ sở dự thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Học sinh Trường trung học phổ thông Chuyên Bắc Giang. Học sinh, giáo viên, chuyên gia tập huấn học sinh tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông, tập huấn học sinh tham dự kỳ thi chọn học sinh trung học phổ thông vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế.

b) Học sinh các lớp tuyển sinh theo Đề án số 782/QĐ-UBND ngày 07/5/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đề án phát triển trường trung học cơ sở trọng điểm chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Đề án phát triển trường trung học cơ sở) và học sinh trung học cơ sở dự thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh.

c) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

### **Điều 2. Nội dung, mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện các chính sách**

1. Mức hỗ trợ đối với học sinh Trường trung học phổ thông Chuyên Bắc Giang; học sinh tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông; học sinh tham dự kỳ thi chọn học sinh trung học phổ thông vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế; học sinh tham dự thi Olympic khu vực và quốc tế

a) Học sinh Trường trung học phổ thông Chuyên Bắc Giang có nơi thường trú cách trường từ 07 km trở lên được hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở 0,5 lần mức lương cơ sở/tháng, thời gian hỗ trợ 09 tháng/năm học.

b) Học sinh đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, trong thời gian tập huấn được hỗ trợ 0,1 lần mức lương cơ sở/ngày học, thời gian không quá 90 ngày/kỳ thi.

c) Học sinh tham gia tập huấn để dự thi kỳ thi chọn học sinh trung học phổ thông vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức được hỗ trợ 01 lần mức lương cơ sở/ngày để chi trả tiền thuê phòng, tiền ăn, phương tiện đi lại, tiền tài liệu, đồ dùng dụng cụ học tập; thời gian tập huấn theo quyết định của cấp có thẩm quyền nhưng hỗ trợ không quá 70 ngày đối với thi Olympic khu vực và không quá 105 ngày nếu tham gia tiếp tập huấn chọn đội tuyển thi quốc tế.

Học sinh được chọn vào các đội tuyển Olympic Việt Nam tham dự thi Olympic khu vực và quốc tế do các Hội tổ chức được Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý: Trong những ngày tập huấn, được hỗ trợ 01 lần mức lương cơ sở/ngày tập huấn để chi trả tiền thuê phòng, tiền ăn, phương tiện đi lại, tiền tài liệu, đồ dùng dụng cụ học tập, thời gian tập huấn theo quyết định của cấp có thẩm quyền và không quá 30 ngày/kỳ thi; học sinh tham dự thi được hỗ trợ tiền chế độ công tác phí theo quy định chế độ công tác cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác theo quy định hiện hành.

d) Học sinh đã tham gia đội tuyển thi học sinh giỏi quốc gia, tiếp tục tham gia đội tuyển thi học sinh giỏi quốc gia năm sau được hỗ trợ thêm 1,5 lần mức lương cơ sở/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 3 tháng.

đ) Học sinh thuộc một trong các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, mồ côi tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; tập huấn để dự thi kỳ thi chọn học sinh trung học phổ thông vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế: ngoài hưởng hỗ trợ tại các quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại điểm a, b, c, d, khoản 1, Điều này được hỗ trợ thêm 01 lần mức lương cơ sở/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 3 tháng.

2. Mức hỗ trợ đối với giáo viên, chuyên gia tập huấn học sinh tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; tập huấn học sinh tham dự kỳ thi chọn học sinh trung học phổ thông vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế

a) Giáo viên tham gia dạy hỗ trợ học sinh sau những buổi do chuyên gia dạy để tham dự kỳ thi chọn học sinh trung học phổ thông vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế, được hỗ trợ 0,5 lần mức lương cơ sở/người/buổi, hỗ trợ không quá 25 buổi/đội tuyển (3 tiết/buổi).

b) Giáo viên tham gia dạy hỗ trợ học sinh đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế, được hỗ trợ 01 lần mức lương cơ sở/người/buổi, hỗ trợ không quá 30 buổi/kỳ thi (3 tiết/buổi).

c) Chuyên gia tập huấn học sinh tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia: Hỗ trợ 3,5 lần mức lương cơ sở/người/buổi; hỗ trợ không quá 30 buổi/đội tuyển.

d) Chuyên gia tập huấn học sinh tham dự kỳ thi chọn học sinh trung học phổ thông vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế: Hỗ trợ 07 lần mức lương cơ sở/người/buổi; hỗ trợ không quá 25 buổi/đội tuyển.

e) Mỗi đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức có học sinh Bắc Giang tham gia đội tuyển được cử 01 giáo viên tham gia làm quan sát viên và được ngân sách nhà nước chi trả chế độ công tác phí theo quy định hiện hành.

3. Mức hỗ trợ đối với học sinh trường trung học cơ sở thuộc Đề án phát triển trường trung học cơ sở; học sinh trung học cơ sở dự thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh

a) Học sinh được tuyển sinh theo Đề án phát triển trường trung học cơ sở có nơi thường trú cách trường từ 07 km trở lên được hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở 0,25 lần mức lương cơ sở/tháng, thời gian hỗ trợ 09 tháng/năm học.

b) Học sinh trung học cơ sở (không học tại lớp tuyển sinh theo Đề án phát triển trường trung học cơ sở) dự thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, trong thời gian tập huấn được hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở 0,35 mức lương cơ sở/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 2 tháng.

c) Học sinh thuộc một trong các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ mồ côi tham gia đội tuyển thi học sinh giỏi cấp tỉnh, ngoài hưởng hỗ trợ tại các quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại điểm a, b, khoản 3, Điều này, được hỗ trợ thêm 01 lần mức lương cơ sở/kỳ thi.

#### 4. Nguồn kinh phí.

Ngân sách sự nghiệp giáo dục cấp tỉnh giao cho Trường trung học phổ thông Chuyên Bắc Giang và ngân sách sự nghiệp giáo dục các huyện, thành phố giao cho trường trung học cơ sở trong Đề án phát triển trường trung học cơ sở thực hiện các chế độ chính sách.

#### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định một số chính sách hỗ trợ học sinh, giáo viên Trường trung học phổ thông Chuyên Bắc Giang, các trường trung học cơ sở trọng điểm chất lượng cao và học sinh tham gia đội tuyển

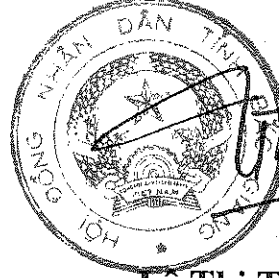
thi học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh, quốc gia, khu vực, quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XIX, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế-Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIX;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Công thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Lê Thị Thu Hồng

